

Bản án số: 105/2022/HS-PT

Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

1. Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 106/TLPT-HS ngày 08/7/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng:

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thành S, sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng, nơi ĐKKHKT: 54/12 Du Sinh, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 32 Nguyễn Siêu, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Thanh Long – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Hoàng Minh Nhật – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành S là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2019. Trong quá trình sử dụng ma túy, S có quen biết một người tên T ở khu vực tỉnh Đồng Nai (không rõ nhân thân lai lịch). Vào tối ngày 31/5/2021, T gọi điện thoại cho S và hỏi S có lấy “đồ” (tức là ma túy đá) không thì T để lại thì S đồng ý, T nói khi nào T lên thì gọi S. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/6/2021, T gọi cho S nói ra khu vực đầu đèo Prenn để lấy ma túy, S đi một mình đến khu vực đầu đèo Prenn như đã hẹn với T. Tại đây, T nói S cứ giữ “đồ” rồi đưa tiền cho T sau thì S đồng ý, T chỉ chỗ cho S lấy ma túy là ở trong 01 vỏ hộp thuốc lá. S cầm vỏ bao thuốc lá T chỉ lên và kiểm tra thấy bên trong có 01 bịch ma túy đá. Sau khi lấy gói ma túy đá trên S mang về phòng trọ tại nhà trọ 32 Nguyễn Siêu, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giữ. Tại đây, S dùng những dụng cụ của S đã chuẩn bị sẵn như: Kéo, gói nylon dạng túi zip, cân điện tử, các miếng nylon màu trắng trong, các hộp giấy, quẹt tự chế... để chia nhỏ bịch ma túy đá trên. S chia gói ma túy đá thành các gói nhỏ để riêng trong một hộp và các gói lớn hơn để riêng trong một hộp cất giữ trong phòng. Sau khi chia xong số ma túy đá trên thì S lấy một ít ma túy đá trong một gói ra bỏ vào nỏ gắn trên bình thủy tinh để sử dụng một mình, số ma túy còn lại trong gói thì S để trên chiếc cân điện tử mà S dụng để chia ma túy.

Khoảng 06 giờ cùng ngày 01/6/2021, bạn gái của S là Nguyễn Hoàng Mỹ TR, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Tà Năng, xã Đ, huyện Đức T, tỉnh Lâm Đồng đến chơi. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày có anh Lương Ngọc Q (là anh rể của S), sinh năm 1983, HKTT: 4/6 Thiện Mỹ, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và bạn của Q và anh Hoàng L, sinh năm 1990, HKTT: 4A Phó Đức Chính, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đến chơi. Lúc này, Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đến kiểm tra, qua kiểm tra, Công an phát hiện lập biên bắt quả tang S đang cất giữ ma túy đá và các công cụ phân chia ma túy đá trong phòng ngủ của S, tại đây S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, kích thước khoảng 02x04cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, tại vị trí trên chiếc cân điện tử trên bàn trong phòng (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M1).

- 09 gói nylon, dạng túi zip, kích thước khoảng 04x07cm, tại vị trí trong chiếc hộp màu đen để trên bàn trong phòng (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M2), trong đó có:

+ 08 gói bên trong đựng chất tinh thể màu trắng;

+ 01 gói bên trong đựng 06 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, bên trong cả 06 gói này đều đựng chất tinh thể màu trắng.

- 19 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, kích thước khoảng 1,5x3,5cm, bên trong cả 19 gói nylon này đều đựng chất tinh thể màu trắng tại vị trí trong chiếc hộp màu xám, bên ngoài có dán một số miếng băng keo màu đỏ, để trên cục gỗ cạnh chiếc bàn trong phòng (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M3).

- 01 gói nylon màu trắng trong, dạng túi zip, kích thước khoảng 04x07cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng tại vị trí góc phòng dưới chiếc tivi trong phòng (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M4).

- 01 túi nylon màu trắng trong, dạng túi zip, kích thước khoảng 07x11cm, bên trong không đựng gì, là gói nylon đựng số ma túy đá của S lấy của T mà S đã chia ra (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M5).

- 01 cân điện tử màu đen, dạng hình chữ nhật (đã niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M6).

- 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, là dụng cụ sử dụng ma túy đá của S.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu cắt vát.

- 01 que gạt tự chế, có gắn ống kim loại màu trắng.

- 01 thanh kim loại hình chữ T, dạng búa.

- 04 túi nylon màu trắng trong, dạng túi zip, kích thước khoảng 04x07cm, bên trong không đựng gì.

- 02 kéo kim loại màu trắng.

- 02 kẹp kim loại màu trắng, phần mũi bị đen.

- 01 hộp màu đen, bề mặt có chữ “ORIENT”.

- 01 hộp màu xám, có dán các miếng băng keo màu đỏ.

- 12 mảnh nylon màu trắng trong dạng hình chữ nhật nhiều kích thước.

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia màu đen, viền trắng bạc, đã qua sử dụng, bên trong không gắn sim; 01 điện thoại di động, dạng phím bấm, hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn sim số: 0836711261 và 0967008407. (02 chiếc điện thoại này được niêm phong vào 01 bì thư ký hiệu M7).

Tại kết luận giám định số 544/GĐ-PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2577g (không phải hai năm bảy bảy gam), loại Methamphetamine (M1).

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể đựng trong mười bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 39,5161g (ba chín phẩy năm một sáu một gam), loại Methamphetamine (M2).

- Phong bì 03: Mẫu tinh thể đựng trong mười chín gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,7185g (bốn phẩy bảy một tám năm gam), loại Methamphetamine (M3).

- Phong bì 04: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,8240g (chín phẩy tám hai bốn không gam), loại Methamphetamine (M4).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tổng cộng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Thành S tàng trữ là 54,3163g (năm tư phẩy ba một sáu ba gam), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 102/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố với bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 07/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2022 bị cáo Nguyễn Thành S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 01/6/2021, Nguyễn Thành S mua ma túy của một người tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đầu đèo Prenn. Sau khi mua gói ma túy đá trên S mang về phòng trọ tại nhà trọ 32 Nguyễn Siêu, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giữ. Tại đây, S dùng những dụng cụ của S đã chuẩn bị sẵn như: Kéo, gói nylon dạng túi zip, cân điện tử, các miếng nylon màu trắng trong, các hộp giấy, quạt tự chế... để chia nhỏ bịch ma túy đá trên. S chia gói ma túy đá thành các gói nhỏ để riêng trong một hộp và các gói lớn hơn để riêng trong một hộp cất giữ trong phòng. Sau khi chia xong số ma túy đá trên thì S lấy một ít ma túy đá trong một gói ra bỏ vào nỏ gắn trên bình thủy tinh để sử dụng một mình, số ma túy còn lại trong gói thì S để trên chiếc cân điện tử mà S dùng để chia ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2021, Nguyễn Thành S bị Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện lập biên bắt quả tang toàn bộ số ma túy đá và các công cụ phân chia ma túy đá của S.

Tại kết luận giám định số 544/GĐ-PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tổng cộng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Thành S tàng trữ là 54,3163g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành S: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là lớn, ma túy không chỉ chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 15 năm tù là đúng pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đ (04);
- VKSND Tp Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài